

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - CẦN THƠ**

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng cầm cố
tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thành Quyên;

2. Ông: Nguyễn Thế Tự.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 13 - Cần Thơ.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 -
Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2025/TLST-DS, ngày
14 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2025/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 5 năm
2025 **giữa các đương sự:**

1. Nguyên đơn: **Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay.**

Địa chỉ: Số 128, Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh
Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT, chức vụ:
Giám đốc **Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay.**

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Võ Nguyễn Thanh Hoài,
chức vụ: Nhân viên.

Địa chỉ: Số 557, đường Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 3, thành
phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang cũ. Nay là phường Vị Thanh, thành phố Cần
Thơ.

2. Bị đơn: **Phạm Hữu T, sinh năm 1997.**

Địa chỉ: **ấp Hòa Long A, thị trấn Kinh Cùng**, huyện Phụng Hiệp, tỉnh
Hậu Giang. Nay là xã Hòa An, thành phố Cần Thơ.

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/01/2022, bị đơn **Phạm Hữu T** có ký với Công ty **cổ phần Sawad tiền có ngay** (Gọi tắt là Công ty) đặt tại thành phố Ngã Bảy một hợp đồng cầm cố tài sản số HGM220101004NA20X, tài sản cầm cố là:

- 01 xe mô tô, biển số kiểm soát: 95E1-747.37. Loại xe Honda Airblade 125cc Fi, màu: Bạc xanh đen, số khung: RLHJF6338KZ006381, số máy: JF94E0012354.

- Sổ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 068177, do công an huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cũ cấp ngày 09/01/2020, **tên Phạm Hữu T**.

- Số tiền cầm cố là 17.000.000 đồng.

- Thời hạn cầm cố 18 tháng: Từ ngày 27/01/2022 đến 27/7/2023, lãi suất 1,1%/tháng. Quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Công ty đã giải ngân số tiền trên cho bị đơn.

Do nhu cầu cần xe đi lại nên công ty có ký giấy cho bị đơn mượn lại xe sử dụng: Thời hạn từ ngày 27/01/2022 đến ngày 27/02/2022. Địa điểm trả lại xe là tại Chi nhánh Hậu Giang – Ngã Bảy 1.

Sau khi cầm cố xe thì bị đơn đã thanh toán được 1.095.000 đồng bao gồm gốc và lãi. Sau đó bị đơn không tiếp tục thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng. Nhân viên công ty nhiều lần liên hệ nhưng bị đơn vẫn chưa thanh toán.

Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu bị đơn **Phạm Hữu T** có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tổng số tiền 41.813.000 đồng. Trong đó nợ gốc: 16.177.552 đồng. Lãi tính đến ngày 17/7/2025: Lãi trong hạn là 2.159.164 đồng, Lãi quá hạn 11.629.234 đồng. Phí 23.207.392 đồng.

Trường hợp **Phạm Hữu T** không thanh toán được số tiền trên thì yêu cầu phải trả lại một xe mô tô có thông tin nêu trên cho Công ty.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả tiền phí quản lý hồ sơ và rút yêu cầu về việc yêu cầu bị đơn trả lại một xe mô tô có thông tin nêu trên. Phần còn lại là yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền 28.870.950 đồng (Đã trừ lại số tiền 1.095.000 đồng bị đơn đã trả trước). Trong đó nợ gốc 16.177.552 đồng; lãi trong hạn 2.159.164 đồng, lãi quá hạn 10.534.234 đồng.

Đồng thời yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

*Quá trình tố tụng bị đơn **Phạm Hữu T** vắng mặt nên không có lời trình bày.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn **Phạm Hữu T** được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 27 tháng 01 năm 2022, bị đơn **Phạm Hữu T** có ký với Công ty **cổ phần Sawad tiền có ngay** (Gọi tắt là Công ty) đồng cầm cố tài sản số HGM220101004NA20X, tài sản cầm cố là:

- 01 xe mô tô, biển số kiểm soát: 95E1-747.37. Loại xe Honda Airblade 125cc Fi, màu: Bạc xanh đen, số khung: RLHJF6338KZ006381, số máy: JF94E0012354.

- Sổ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 068177, do công an huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 09/01/2020, **tên Phạm Hữu T**.

- Số tiền cầm cố là 17.000.000 đồng.

[3.1] Sau khi ký hợp đồng thì bị đơn đã thanh toán cho công ty tổng số tiền 1.095.000 đồng bao gồm gốc và lãi.

[3.2] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện việc yêu cầu bị đơn trả tiền phí quản lý hồ sơ và rút yêu cầu về việc yêu cầu bị đơn trả lại một xe mô tô có thông tin nêu trên cho Công ty. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn là tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[3.3] Xét hợp đồng cầm cố được xác lập **ngày 27 tháng 01 năm 2022**,

cùng ngày các đương sự tiếp tục giao kết hợp đồng mượn tài sản, theo đó bị đơn mượn lại tài sản cầm cố với thời hạn là 30 ngày. Tuy nhiên, từ lúc xác lập hợp đồng cầm cố và hợp đồng mượn tài sản đến nay, bị đơn không trả lại tài sản cầm cố đã mượn và không thực hiện đủ nghĩa vụ được bảo đảm là đã vi phạm nghĩa vụ được bảo đảm. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm là có căn cứ.

[3.4] Xét hợp đồng cầm cố tài sản là việc một bên (Bên cầm cố) giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình cho bên kia (Bên nhận cầm cố) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Tuy các đương sự không xác lập hợp đồng vay tài sản, nhưng thực chất hợp đồng cầm cố giữa các đương sự được xác lập là nhằm bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bị đơn đối với số tiền vay của nguyên đơn là 17.000.000 đồng được ghi nhận trong hợp đồng cầm cố. Các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 1,1%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản nợ quá thời hạn tất toán nhưng phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc theo định kỳ hàng tháng cũng như nợ lãi phát sinh là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền 28.870.950 đồng (Đã trừ lại số tiền 1.095.000 đồng bị đơn đã trả trước). Trong đó nợ gốc 16.177.552 đồng. Lãi suất tính đến ngày 17/7/2025: Lãi trong hạn là 2.159.164 đồng, lãi quá hạn là 10.534.234 đồng (Có bảng kê số tiền gốc và lãi kèm theo) **là phù hợp với thỏa thuận của các đương sự và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.**

[4] Bị đơn vắng mặt nên không có yêu cầu công ty trả lại các giấy tờ có liên quan đến xe cầm cố. Tuy nhiên, sau khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn cần giao trả lại bị đơn các giấy tờ có liên quan đến xe cầm cố hoặc dành quyền khởi kiện cho bị đơn thành một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch. Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91 Điều 147, Điều 227, Điều 244 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 309, 311, 314, 315, 424, 463, 466, 468, 494 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay về việc việc yêu cầu bị đơn trả tiền phí quản lý hồ sơ và yêu cầu bị đơn trả lại một xe mô tô biển số kiểm soát: 95E1-747.37. Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 068177, do công an huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cũ cấp ngày 09 tháng 01 năm 2020.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn.

- Buộc **Phạm Hữu T** có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay tổng số tiền là 28.870.950đ (Hai mươi tám triệu tám trăm bảy mươi ngàn chín trăm năm mươi đồng). Trong đó nợ gốc 16.177.552đ (Mười sáu triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm năm mươi hai đồng). Lãi suất tính đến ngày 17 tháng 7 năm 2025: Lãi trong hạn là 2.159.164đ (Hai triệu một trăm năm mươi chín ngàn một trăm sáu mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 10.534.234đ (Mười triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm ba mươi bốn đồng).

Thời gian trả nợ do Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 17 tháng 7 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí: **Phạm Hữu T** phải nộp 1.443.547đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm bốn mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.169.000đ (Một triệu một trăm sáu mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001849, ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cũ (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13 – Cần Thơ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tp Cần Thơ;
- THADS tp Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 13;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm